



Lắng nghe. thấu hiểu. Hành động.

Sản phẩm Bảo Hiểm Bán cùng  
**PRU**Khoẻ Linh Hoạt  
*Bảo vệ toàn diện, giữ trọn yên tâm*





# ĐIỀU QUÝ GIÁ BẮT ĐẦU TỪ MỘT KẾ HOẠCH BẢO VỆ SỨC KHỎE, ĐƯỢC THIẾT KẾ LINH HOẠT CHO MỖI GIA ĐÌNH VIỆT.

*Điều quý giá với mỗi gia đình Việt thường bắt đầu từ những điều rất giản đơn.*

*Là bữa cơm đủ đầy mỗi ngày.*

*Là tiếng cười của con trẻ.*

*Là cảm giác yên tâm rằng những người mình yêu thương luôn được chăm sóc khi cần.*

Cũng giống như cuộc sống, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của mỗi người không ngừng thay đổi.

Ở những giai đoạn khác nhau của cuộc đời, mỗi khách hàng lại có những nhu cầu chăm sóc sức khỏe rất riêng, được định hình bởi độ tuổi, điều kiện tài chính, phong cách sống và những ưu tiên bảo vệ khác nhau.

Những nhu cầu ấy cũng giống như một bộ trang phục: không có thiết kế nào có thể vừa vặn hoàn toàn với tất cả mọi người. Một bộ trang phục đẹp cần được may đo theo từng chỉ số, từng vóc dáng và từng hoàn cảnh sử dụng; tương tự, một kế hoạch bảo vệ sức khỏe lý tưởng cũng cần được thiết kế riêng để phù hợp với nhu cầu chăm sóc, khả năng tài chính và hành trình sống của mỗi cá nhân.

Vì vậy, một giải pháp bảo hiểm sức khỏe lý tưởng cần đủ linh hoạt để thích ứng với từng nhu cầu, ưu tiên và giai đoạn sống. Đó cũng là cách để mỗi người chủ động gìn giữ điều quý giá nhất của mình và gia đình bằng một kế hoạch bảo vệ thật sự vừa vặn.

**Sản phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng PRUKhoẻ Linh Hoạt** được thiết kế dựa trên chính nhu cầu đó

Một giải pháp bảo hiểm sức khỏe thể hệ mới có thể đồng hành cùng bạn và gia đình đến tuổi 100, đồng thời mang đến sự chủ động trong việc lựa chọn hạn mức bảo vệ hàng năm và phạm vi địa lý, cùng sự linh hoạt trong việc kết hợp Quyền Lợi Nội Trú với các quyền lợi tùy chọn (Ngoại Trú, Nha Khoa và Thai Sản), đáp ứng nhu cầu bảo vệ đa dạng của cá nhân và gia đình trong từng giai đoạn cuộc sống.

Mỗi hành trình sống là một câu chuyện riêng, sức khỏe cũng cần được bảo vệ theo cách phù hợp nhất với chính bạn và gia đình.





## ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Mỗi cá nhân sẽ luôn có nhu cầu tạo lập kế hoạch bảo vệ tài chính và chăm sóc sức khỏe cho riêng mình và gia đình. Có người sẽ ưu tiên hạn mức bảo vệ cao để an tâm trước các chi phí y tế lớn, có người quan tâm đến khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng, trong khi có người lại chỉ đơn giản là tìm kiếm thêm những quyền lợi tùy chọn phù hợp với từng giai đoạn trong cuộc sống.

Với mong muốn đáp ứng những nhu cầu đa dạng đó, Prudential hân hạnh giới thiệu sản phẩm bảo hiểm bán cùng **PRUKhoẻ Linh Hoạt** được thiết kế theo định hướng cá nhân hóa vượt trội, giúp khách hàng chủ động xây dựng giải pháp bảo vệ phù hợp với nhu cầu, khả năng tài chính và ưu tiên của bản thân và gia đình.

**LINH HOẠT HÀNG ĐẦU**  
tùy chọn thiết kế chương trình bảo hiểm  
sức khỏe theo ưu tiên riêng

- Đa dạng các Hạn Mức Hàng Năm từ **100 triệu đến 5 tỷ đồng/năm** cùng khả năng kết hợp Quyền Lợi Nội Trú với các Quyền Lợi Ngoại Trú, Nha Khoa và Thai Sản theo ưu tiên bảo vệ của từng người.

**YÊN TÂM TRỌN ĐỜI**  
chủ động xây dựng kế hoạch bảo vệ từ sớm và  
đồng hành trong suốt hành trình cuộc sống

- Bảo vệ cho Người Được Bảo Hiểm là trẻ em từ **30 ngày tuổi** mà không yêu cầu cha hoặc mẹ cùng tham gia sản phẩm.
- Kế hoạch bảo vệ có thể kéo dài đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt **100 tuổi**.

**NÂNG TẦM BẢO VỆ**  
mở rộng phạm vi địa lý lên đến  
Toàn Cầu và gia tăng hạn mức khi cần thiết

- Đáp ứng nhu cầu bảo vệ đa dạng với phạm vi địa lý (\*) trải rộng từ **Việt Nam đến Toàn Cầu (bao gồm Hoa Kỳ)**, tương ứng với Hạn Mức Hàng Năm được lựa chọn.
- Gia tăng giá trị bảo vệ lên đến 100% Hạn Mức Hàng Năm với Quyền Lợi **Nhân Đôi Hạn Mức** tại Bệnh Viện Công (có điều kiện áp dụng).

(\*) Phạm vi địa lý Châu Á/Toàn Cầu chỉ áp dụng cho Quyền Lợi Nội Trú, và không bao gồm các quốc gia, khu tự trị, vùng lãnh thổ thuộc danh sách cấm vận.

## CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM



Linh hoạt thiết kế **Chương Trình Bảo Hiểm** – để bảo vệ đúng điều bạn cần

Các Chương Trình Bảo Hiểm có thể lựa chọn

- |   |                   |   |                     |   |                    |      |                    |  |
|---|-------------------|---|---------------------|---|--------------------|------|--------------------|--|
| 1 | Quyền Lợi Nội Trú |   |                     |   | Hoặc               |      |                    |  |
| 2 | Quyền Lợi Nội Trú | + | Quyền Lợi Ngoại Trú |   | Hoặc               |      |                    |  |
| 3 | Quyền Lợi Nội Trú | + | Quyền Lợi Ngoại Trú | + | Quyền Lợi Nha Khoa | Hoặc |                    |  |
| 4 | Quyền Lợi Nội Trú | + | Quyền Lợi Ngoại Trú | + | Quyền Lợi Thai Sản | Hoặc |                    |  |
| 5 | Quyền Lợi Nội Trú | + | Quyền Lợi Ngoại Trú | + | Quyền Lợi Nha Khoa | +    | Quyền Lợi Thai Sản |  |

**Lưu ý:** Quyền Lợi Nha Khoa và Quyền Lợi Thai Sản chỉ được tham gia khi Khách hàng có tham gia Quyền Lợi Ngoại Trú



CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

1 QUYỀN LỢI NỘI TRÚ– NỀN TẢNG BẢO VỆ CHÍNH

Chủ động lựa chọn Hạn Mức Hàng Năm phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính

Khi tham gia **PRUKhoẻ Linh Hoạt**, khách hàng có thể chủ động lựa chọn Hạn Mức Hàng Năm cho Quyền Lợi Nội Trú phù hợp với nhu cầu, theo các mức do Prudential cung cấp từ **100 triệu** đến **5 tỷ đồng**. Tương ứng với Hạn Mức Hàng Năm được lựa chọn, khách hàng sẽ được bảo vệ theo Phạm Vi Địa Lý và Prudential sẽ chi trả Chi Phí Y Tế (sau khi áp dụng tỷ lệ Đồng Chi Trả, nếu có) không vượt quá Hạn Mức Hàng Năm và các Giới Hạn Phụ của Quyền Lợi Nội Trú theo bảng sau:

Đơn vị: đồng

| Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú                                                             | 100 triệu đồng<br>200 triệu đồng<br>300 triệu đồng<br>500 triệu đồng | 600 triệu đồng<br>800 triệu đồng<br>1 tỷ đồng<br>2 tỷ đồng                                                                                                                                                        | 3 tỷ đồng<br>5 tỷ đồng |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| Phạm Vi Địa Lý<br><br>(Ngoại trừ các quốc gia, khu tự trị, vùng lãnh thổ thuộc danh sách cấm vận.) | Việt Nam                                                             | Châu Á<br><br>Bao gồm các quốc gia/ vùng lãnh thổ sau đây: Brunei, Cam-pu-chia, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Indonesia, Nhật, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam. | Toàn cầu               |

Đơn vị: đồng

|                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                            |                        |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------|
| Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú                                 | 100 triệu đồng<br>200 triệu đồng<br>300 triệu đồng<br>500 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 600 triệu đồng<br>800 triệu đồng<br>1 tỷ đồng<br>2 tỷ đồng | 3 tỷ đồng<br>5 tỷ đồng |
| Tỷ lệ Đồng Chi Trả<br><br>(Chỉ áp dụng tại Bệnh Viện Tư/Phòng Khám Tư) | Đối với Người Được Bảo Hiểm <b>dưới 6 tuổi</b> hoặc <b>từ 76 trở lên</b> : Khách hàng Đồng Chi Trả <b>20%</b> Chi Phí Y Tế, Prudential chi trả <b>80%</b> còn lại.<br><br>Đối với Người Được Bảo Hiểm <b>từ 6 đến 75 tuổi</b> : Khách hàng được lựa chọn Đồng Chi Trả <b>20%</b> hoặc <b>0%</b> Chi Phí Y Tế, Prudential sẽ chi trả phần còn lại tương ứng. |                                                            |                        |
| Quyền Lợi Nhân Đôi Hạn Mức                                             | Cộng thêm <b>100% Hạn Mức Hàng Năm</b> của Quyền Lợi Nội Trú khi hạn mức ban đầu đã được chi trả hết và Người Được Bảo Hiểm phải nằm viện để Điều Trị Nội Trú tại Bệnh Viện Công (có điều kiện áp dụng).                                                                                                                                                    |                                                            |                        |





A. GIỚI HẠN PHỤ MỘT ĐỢT NẪM VIỆN

(% Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú)

| A1. Nằm Viện Điều Trị Nội Trú                                                                                                                                                                                                                        |                                            |                                            |                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Nằm viện không có Phẫu Thuật                                                                                                                                                                                                                         | 50%                                        | 50%                                        | 50%                                        |
| Nằm viện có Phẫu Thuật                                                                                                                                                                                                                               | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  |
| A2. Điều trị bệnh hiểm nghèo                                                                                                                                                                                                                         |                                            |                                            |                                            |
| 1. Điều Trị Ung Thư                                                                                                                                                                                                                                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  |
| 2. Cấy Ghép Nội Tạng<br>(chỉ trả 1 lần duy nhất trọn đời) <ul style="list-style-type: none"><li>Chi Phí Y Tế của Người Được Bảo Hiểm là người nhận tạng</li><li>Chi Phí Phẫu Thuật của người hiến tạng (không phải là Người Được Bảo Hiểm)</li></ul> |                                            |                                            |                                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                      | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                  |
|                                                                                                                                                                                                                                                      | 50% Chi Phí Phẫu Thuật của người hiến tạng | 50% Chi Phí Phẫu Thuật của người hiến tạng | 50% Chi Phí Phẫu Thuật của người hiến tạng |
| 3. Tái Tạo Tuyến Vú Sau Đoạn Nhũ (Phẫu Thuật)<br>(đối với ung thư vú, chỉ trả 1 lần duy nhất trọn đời)                                                                                                                                               | 4%                                         | 4%                                         | 4%                                         |

| A3. CÁC GIỚI HẠN PHỤ KHÁC (% Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú)                                            |                                                                                                                                                        |                           |                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Các Giới Hạn Phụ được áp dụng cho từng Đợt Nằm Viện thuộc Giới Hạn Phụ quy định tại Mục A.1 và A.2 của bảng này |                                                                                                                                                        |                           |                           |
| 1. Chi Phí Giường Và Phòng                                                                                      | 0,6%/ngày                                                                                                                                              | 0,6%/ngày                 | 0,6%/ngày                 |
|                                                                                                                 | Tối đa 100 ngày/Năm Hợp Đồng                                                                                                                           |                           |                           |
| 2. Phụ Cấp Nằm Viện Tại Bệnh Viện Công<br>(thuộc Giới Hạn Phụ của Chi Phí Giường Và Phòng)                      | 0,1%/ngày                                                                                                                                              | 0,1%/ngày                 | 0,1%/ngày                 |
|                                                                                                                 | Chỉ áp dụng khi Điều Trị Nội Trú tại Bệnh Viện Công ở Việt Nam từ 3 ngày trở lên<br><br>Tối đa 2 triệu/ngày, 5 ngày/Đợt Nằm Viện, 30 ngày/Năm Hợp Đồng |                           |                           |
| 3. Phòng Chăm Sóc Đặc Biệt (ICU)                                                                                | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                                                                                                              | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế |
|                                                                                                                 | Tối đa 30 ngày/Năm Hợp Đồng                                                                                                                            |                           |                           |
| 4. Giường Dành Cho Thân Nhân                                                                                    | 0,1%/ngày                                                                                                                                              | 0,1%/ngày                 | 0,1%/ngày                 |
|                                                                                                                 | Tối đa 30 ngày/Năm Hợp Đồng                                                                                                                            |                           |                           |
| 5. Điều Trị Trước Khi Nhập Viện                                                                                 | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                                                                                                              | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế |
|                                                                                                                 | Phát sinh trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện                                                                                                       |                           |                           |
| 6. Điều Trị Sau Khi Xuất Viện                                                                                   | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                                                                                                              | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế |
|                                                                                                                 | Phát sinh trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện                                                                                                         |                           |                           |



**A3. CÁC GIỚI HẠN PHỤ KHÁC** (% Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú)  
Các Giới Hạn Phụ được áp dụng cho từng Đợt Nằm Viện thuộc Giới Hạn Phụ quy định tại Mục A.1 và A.2 của bảng này

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                        |                           |                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| 7. Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Tại Nhà                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,1%/ngày                                                                              | 0,1%/ngày                 | 0,1%/ngày                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phát sinh trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện, và chi trả tối đa 15 ngày/Năm Hợp Đồng |                           |                           |
| 8. Chi Phí Điều Trị Nội Trú Khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                                              | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế |
| <ul style="list-style-type: none"><li>Chi phí khám;</li><li>Chi phí xét nghiệm hoặc chẩn đoán hình ảnh;</li><li>Chi phí Thuốc Điều Trị;</li><li>Chi phí truyền máu, máu, huyết tương;</li><li>Chi phí tiêm truyền tĩnh mạch;</li><li>Chi phí thở ô xy và các thiết bị liên quan;</li><li>Các Chi Phí Y Tế thực tế khác.</li></ul> |                                                                                        |                           |                           |

**B. GIỚI HẠN PHỤ CỦA CÁC QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY**  
(% Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú)  
Dành cho điều trị y tế mà Người Được Bảo Hiểm Điều Trị Trong Ngày

|                                         |                           |                           |                                                                |
|-----------------------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1. Phẫu Thuật Trong Ngày                | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                      |
| 2. Cấp Cứu Do Tai Nạn                   | 1%/Năm Hợp Đồng           | 1%/Năm Hợp Đồng           | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                      |
| 3. Điều Trị Nha Khoa Cấp Cứu Do Tai Nạn | 1%/Năm Hợp Đồng           | 1%/Năm Hợp Đồng           | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                      |
| 4. Chi Phí Xe Cứu Thương Tại Việt Nam   | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                      |
|                                         | Tối đa 4 lần/Năm Hợp Đồng |                           |                                                                |
| 5. Kính Nội Nhãn Đa Tiêu Cực            | Không áp dụng             | Không áp dụng             | Theo Chi Phí Y Tế thực tế<br>(Tối đa 20 triệu/ 2 mắt trọn đời) |
| 6. Chi Phí Lọc Thận (Chạy Thận)         | 4%/Năm Hợp Đồng           | 4%/Năm Hợp Đồng           | Theo Chi Phí Y Tế thực tế                                      |



# CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

2

## QUYỀN LỢI TỰY CHỌN – LINH HOẠT THEO NHU CẦU

Bên cạnh Quyền Lợi Bảo Hiểm cơ bản là Quyền Lợi Nội Trú, **PRUKhoẻ Linh Hoạt** còn mang đến 3 (ba) Quyền Lợi Bảo Hiểm tùy chọn, giúp khách hàng đa dạng hóa kế hoạch bảo vệ theo nhu cầu. Đối với các Quyền Lợi Bảo Hiểm tùy chọn, Hạn Mức Hàng Năm được xác định dựa trên Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú (nhưng không vượt quá mức tối đa quy định cho từng Quyền Lợi Bảo Hiểm tùy chọn tương ứng). Khách hàng có thể linh hoạt tham gia thêm (các) Quyền lợi bảo hiểm tùy chọn với chi tiết theo các bảng sau:



## Quyền Lợi Ngoại Trú – chủ động bảo vệ từ những nhu cầu y tế thường gặp

### Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Ngoại Trú

Bên Mua Bảo Hiểm có 3 lựa chọn cho Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Ngoại Trú như sau:

- Lựa chọn 1: Bằng **2%** Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú; hoặc
- Lựa chọn 2: Bằng **4%** Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú; hoặc
- Lựa chọn 3: Bằng **6%** Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú.

Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Ngoại Trú không vượt quá 150 triệu đồng.



**Phạm Vi Địa Lý**  
Việt Nam



**Tỷ lệ Đồng Chi Trả**  
(Chỉ áp dụng tại Bệnh Viện Tư/  
Phòng Khám Tư)

- Khách hàng Đồng Chi Trả **20%** Chi Phí Y Tế
- Prudential chi trả **80%** còn lại

Quyền Lợi Ngoại Trú – chủ động bảo vệ từ những nhu cầu y tế thường gặp

CÁC GIỚI HẠN PHỤ CỦA CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ  
(% Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Ngoại Trú)

|                                                                                                                                                                                                                                              |                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>Điều trị tây y</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Chi phí khám;</li><li>Chi phí xét nghiệm hoặc chẩn đoán hình ảnh;</li><li>Chi phí Thuốc Điều Trị;</li><li>Chi phí y tế vật tư tiêu hao và dịch vụ y tế cần thiết khác.</li></ul> | <b>10%/Lần Khám</b>  |
| <b>Y Học Thay Thế/Vật Lý Trị Liệu</b><br>(tối đa 4 Lần Khám/Năm Hợp Đồng)                                                                                                                                                                    | <b>2,5%/Lần Khám</b> |

Quyền Lợi Nha Khoa – giữ nụ cười khỏe mạnh từ sự chăm sóc chủ động  
(chỉ được tham gia khi khách hàng có tham gia Quyền Lợi Ngoại Trú)

| <b>Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nha Khoa</b>                               | Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Ngoại Trú | Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nha Khoa                 |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|                                                                              | Lựa chọn 1                               | Bằng <b>1%</b> Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú   |
|                                                                              | Lựa chọn 2                               | Bằng <b>1,5%</b> Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú |
|                                                                              | Lựa chọn 3                               | Bằng <b>2%</b> Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú   |
| <i>Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nha Khoa không vượt quá 30 triệu đồng.</i> |                                          |                                                         |



**Phạm Vi Địa Lý Việt Nam**

**Tỷ lệ Đồng Chi Trả**  
(Chỉ áp dụng tại Bệnh Viện Tư/ Phòng Khám Tư)

- Khách hàng Đồng Chi Trả **20%** Chi Phí Y Tế
- Prudential chi trả **80%** còn lại



**Quyền Lợi Nha Khoa – giữ nụ cười khỏe mạnh từ sự chăm sóc chủ động**  
(chỉ được tham gia khi khách hàng có tham gia Quyền Lợi Ngoại Trú)

**CÁC GIỚI HẠN PHỤ CHO MỘT LẦN KHÁM CỦA CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ NHA KHOA**  
(% Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nha Khoa)

|                                                                         |                   |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>Nhổ răng bệnh lý</b><br>(có Phẫu Thuật và không có Phẫu Thuật)       | Theo Chi Phí Y Tế |
| <b>Trám răng</b>                                                        |                   |
| <b>Chữa tủy răng</b>                                                    |                   |
| <b>Bọc răng hoặc cắm implant</b><br>(tối đa 2 răng/Năm Hợp Đồng)        |                   |
| <b>Cạo vôi răng &amp; Đánh bóng răng</b><br>(tối đa 2 lần/Năm Hợp Đồng) | 10%/Lần Khám      |
| <b>Khám, xét nghiệm kiểm tra và Thuốc Điều Trị</b>                      |                   |
| <b>Chi Phí chẩn đoán hình ảnh</b>                                       |                   |

**Quyền Lợi Thai Sản – an tâm đồng hành cùng hành trình chào đón thành viên mới**  
(chỉ được tham gia khi khách hàng có tham gia Quyền Lợi Ngoại Trú)

Quyền lợi này chỉ áp dụng chi trả cho 1 kỳ thai sản trong mỗi Năm Hợp Đồng có hiệu lực đối với Người Được Bảo Hiểm là nữ trong độ tuổi từ 18 đến 50 tuổi, với điều kiện tuổi của Người Được Bảo Hiểm khi tham gia quyền lợi này không quá 45 tuổi.

**Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Thai Sản**

Bằng **8%** Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Nội Trú và không vượt quá 200 triệu đồng

**Chi phí Sinh Thường**

**50%** Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Thai Sản

**Chi phí Sinh Mổ**

**100%** Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Thai Sản



**Phạm Vi Địa Lý**  
Việt Nam



**Tỷ lệ Đồng Chi Trả**  
(Chỉ áp dụng tại Bệnh Viện Tư/  
Phòng Khám Tư)

- Khách hàng Đồng Chi Trả **20%** Chi Phí Y Tế
- Prudential chi trả **80%** còn lại

**Quyền Lợi Thai Sản – an tâm đồng hành cùng hành trình chào đón thành viên mới**  
(chỉ được tham gia khi khách hàng có tham gia Quyền Lợi Ngoại Trú)

### CÁC GIỚI HẠN PHỤ

(% Hạn Mức Hàng Năm của Quyền Lợi Thai Sản)

|                                                                                                   |                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>Chi phí khám trước và sau sinh</b><br>(Tối đa 8 Lần Khám)                                      | <b>5%/Lần Khám</b>        |
| <b>Chi Phí Giường Và Phòng</b><br>(Tối đa 30 ngày)                                                | <b>10%/ngày</b>           |
| <b>Phòng Chăm Sóc Đặc Biệt (ICU)</b><br>(Tối đa 30 ngày)                                          | Theo Chi Phí Y Tế thực tế |
| <b>Chi Phí Dưỡng Nhi</b><br>(Phát sinh trong vòng 7 ngày kể từ ngày sinh, chi trả tối đa 15 ngày) | <b>5%/ngày</b>            |
| <b>Biến Chứng Thai Sản</b>                                                                        | Theo Chi Phí Y Tế thực tế |



## THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM



Độ tuổi tham gia

Tuổi tối đa khi kết thúc  
thời hạn bảo hiểm

100 tuổi

### Thời hạn bảo hiểm

**1 năm và được tự động tái tục hàng năm**, tối đa không vượt quá Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 100 của Người Được Bảo Hiểm hoặc thời hạn của Hợp Đồng Bảo Hiểm (tùy thời điểm nào đến trước), trừ trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Prudential từ chối tái tục bảo hiểm.



# GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

## ◆ Bệnh Có Sẵn

Là (i) tình trạng bệnh tật hoặc thương tật của Người Được Bảo Hiểm đã được Bác Sĩ khám, chẩn đoán hoặc điều trị, trước Ngày Hiệu Lực của Bảo Hiểm này hoặc Ngày Khôi Phục Hiệu Lực gần nhất của Bảo Hiểm này, tùy ngày nào đến sau; hoặc (ii) các dấu hiệu, triệu chứng đặc thù khởi phát trong vòng 36 tháng trước Ngày Hiệu Lực của Bảo Hiểm này hoặc Ngày Khôi Phục Hiệu Lực gần nhất của Bảo Hiểm này, tùy ngày nào đến sau, mà nếu biết được các dấu hiệu, triệu chứng này, Prudential không chấp nhận bảo hiểm, không chấp nhận khôi phục hiệu lực của Bảo Hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm có điều kiện, chấp nhận khôi phục hiệu lực của Bảo Hiểm có điều kiện. Việc xác định Bệnh Có Sẵn sẽ căn cứ vào hồ sơ y tế được lưu trữ tại Bệnh Viện hoặc cơ sở y tế được thành lập hợp pháp, các tài liệu y khoa được Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc các thông tin do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm tự kê khai trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc phiếu bổ sung thông tin.

## ◆ Bệnh Đặc Biệt

Là một trong các Bệnh được liệt kê dưới đây (bao gồm các biến chứng):

- Các loại thoát vị/u, bướu, nang, polyp lành tính;
- Lao;
- Hen phế quản;
- Các bệnh lý liên quan amidan bao gồm amidan vòm (VA);
- Vẹo vách ngăn mũi, các tình trạng bất thường khác của xoang mũi, vách ngăn mũi và xoăn mũi;
- Bệnh lý tuyến giáp;
- Bệnh lý tim và mạch máu;
- Tăng huyết áp;
- Đái tháo đường;
- Trĩ, rò hậu môn, nứt hậu môn;
- Sỏi hệ mật bao gồm sỏi gan;
- Sỏi hệ niệu;
- Loét dạ dày, loét tá tràng;
- Đục thủy tinh thể, tăng nhãn áp, mộng thịt mắt;
- Phì đại tiền liệt tuyến, u xơ tử cung, lạc nội mạc tử cung, u nang buồng trứng;
- Thoát vị đĩa đệm hoặc lồi đĩa đệm;
- Thoái hóa khớp, thoái hóa cột sống, bệnh gout.

## ◆ Chi Phí Y Tế

Là các chi phí phát sinh thực tế để chi trả cho các vật tư y tế và/hoặc Dịch Vụ Y Tế Cần Thiết mà Người Được Bảo Hiểm sử dụng theo quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản của sản phẩm bảo hiểm **PRUKhoẻ Linh Hoạt** và phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Phát sinh phù hợp với phạm vi giấy phép hoạt động của Bệnh Viện hoặc Phòng Khám; và
- Phát sinh phù hợp với các bằng chứng khoa học được công nhận; và
- Phát sinh trong thời gian Bảo Hiểm này còn hiệu lực; và
- Không phải là các chi phí, dịch vụ y tế nhằm phục vụ cho sự tiện nghi của Người Được Bảo Hiểm; và
- Không thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại Điều 2 tại Quy Tắc và Điều Khoản sản phẩm; và
- Là Mức Chi Phí Y Tế Hợp Lý và Thông Thường.

## ◆ Đồng Chi Trả

Là số tiền được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của Chi Phí Y Tế thuộc phạm vi bảo hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm tự chịu trách nhiệm chi trả cho mỗi Sự Kiện Bảo Hiểm, và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chính Hợp Đồng gần nhất, nếu có. Đồng Chi Trả (nếu có) chỉ áp dụng khi Người Được Bảo Hiểm điều trị tại Bệnh Viện Tư hoặc Phòng Khám Tư.

## ◆ Giới Hạn Phụ

Là giới hạn chi trả tối đa cho mỗi hạng mục chi tiết trong từng Quyền Lợi Bảo Hiểm và được nêu tại các bảng chi tiết Quyền Lợi Bảo Hiểm trong Quy tắc và Điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng này.

## ◆ Hạn Mức Hàng Năm

Là số tiền tối đa được chi trả trong suốt Năm Hợp Đồng đối với từng Quyền Lợi Bảo Hiểm và được quy định cụ thể tại các bảng chi tiết Quyền Lợi Bảo Hiểm trong Quy tắc và Điều khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng này.

## GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

### ◆ Thời gian chờ:

Là khoảng thời gian mà các Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra sẽ không được chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm. Thời Gian Chờ được tính từ Ngày Hiệu Lực của Bảo Hiểm hoặc Ngày Khôi Phục Hiệu Lực gần nhất (nếu có), tùy thời điểm nào đến sau; hoặc Ngày Hiệu Lực của việc thay đổi Chương Trình Bảo Hiểm (áp dụng cho phần quyền lợi tăng thêm và/hoặc Quyền Lợi Bảo Hiểm tùy chọn được tham gia thêm).

| Sự Kiện Bảo Hiểm                                     | Thời Gian Chờ |
|------------------------------------------------------|---------------|
| <b>Điều trị do Tai Nạn</b>                           | Không áp dụng |
| <b>Điều trị không do Tai Nạn</b>                     |               |
| • Điều Trị Ung Thư; Bệnh Đặc Biệt; Cấy Ghép Nội Tạng | 90 ngày       |
| • Thai Sản; Biến Chứng Thai Sản                      | 270 ngày      |
| • Các tình trạng Bệnh khác                           | 30 ngày       |

**Lưu ý:** Trong trường hợp việc chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm có liên quan đến nhiều hơn một Thời Gian Chờ thì Thời Gian Chờ dài nhất sẽ được áp dụng.





## LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Prudential sẽ không chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm nào nếu việc điều trị của Người Được Bảo Hiểm (NĐBH) phát sinh từ, liên quan đến hoặc là hậu quả của bất kỳ trường hợp hoặc sự việc nào sau đây:

- Bệnh Có Sẵn, trừ trường hợp Bệnh Có Sẵn đã được kê khai và được Prudential chấp thuận;
- Tình Trạng Di Truyền/Bệnh Bẩm Sinh/Dị Tật Bẩm Sinh và những chi phí y tế liên quan;
- Các tình trạng bất lực, xuất tinh sớm; các phương pháp hỗ trợ sinh sản hoặc kế hoạch hóa gia đình; phá thai ngoại trừ phá thai theo chỉ định của Bác Sĩ do tình trạng bất thường của thai nhi hoặc để bảo vệ tính mạng của người mẹ;
- Tất cả các thăm khám liên quan đến thai sản và dịch vụ sinh đẻ (bao gồm Sinh Thường hoặc Sinh Mổ) trừ trường hợp Người Được Bảo Hiểm có Quyền Lợi Thai Sản;
- Điều trị giảm nhẹ các triệu chứng phổ biến liên quan đến quá trình lão hóa, mãn kinh, tiền mãn kinh mà không do Bệnh hoặc Thương Tích;
- HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kể cả các biến chứng và các tác dụng phụ của việc điều trị;
- Các vấn đề tình dục, các rối loạn chức năng tình dục, chuyển đổi giới tính và những dịch vụ liên quan;
- Điều trị thẩm mỹ hoặc điều trị liên quan đến da hoặc phẫu thuật thẩm mỹ, phẫu thuật tạo hình. Trường hợp phẫu thuật tạo hình do Tai Nạn hoặc điều trị Tái Tạo Tuyến Vú Sau Đoạn Nhũ sẽ được xem xét cụ thể nếu có quyền lợi tương ứng;
- Các tình trạng bất thường của thị lực và các chi phí liên quan;
- Chăm sóc hoặc điều trị liên quan đến nha khoa không do Tai Nạn gây ra trừ trường hợp NĐBH có Quyền Lợi Nha Khoa;
- Điều trị liên quan đến giấc ngủ bao gồm mất ngủ, ngủ ngáy, ngưng thở khi ngủ;

- Điều trị liên quan đến giảm cân, béo phì hoặc các điều trị khác với mục đích để phục vụ cho việc giảm cân hoặc béo phì;
- Điều trị hoặc các phương pháp trị liệu khác liên quan đến chứng nghiện hoặc lạm dụng các chất gây nghiện và chất kích thích thần kinh, trừ trường hợp sử dụng thuốc theo chỉ định của Bác Sĩ;
- Điều trị liên quan đến các rối loạn thần kinh, tâm thần; các rối loạn phát triển tâm thần; rối loạn giao tiếp, hành vi và các rối loạn cảm giác ăn;
- Khám sức khỏe tổng quát, kiểm tra sức khỏe định kỳ, xét nghiệm tầm soát, tiêm chủng/vắc xin theo nhu cầu của NĐBH; trừ vắc xin đại sau khi bị động vật tấn công hoặc vắc xin uốn ván sau Tai Nạn;
- Những Chi Phí Y Tế không phải là Dịch Vụ Y Tế Cần Thiết và không là Mức Chi Phí Y Tế Hợp Lý Và Thông Thường;
- Chi Phí Y Tế cho mục đích tầm soát Bệnh/điều trị Vật Lý Trị Liệu trong thời gian Điều Trị Nội Trú;
- Các công nghệ/quy trình/liệu pháp điều trị y tế thử nghiệm và/hoặc các Thuốc Điều Trị/dược phẩm/liệu pháp tế bào gốc mới chưa được cấp phép;
- Chi phí liên quan đến các thiết bị: thiết bị hỗ trợ thính lực/thị lực, thiết bị phục hồi chức năng, máy tạo nhịp tim cấy trong cơ thể, máy khử rung tim cấy trong cơ thể, máy kích thích não sâu trong điều trị Parkinson, thiết bị giả bên ngoài, các thiết bị hỗ trợ y tế khác (ví dụ: máy chạy thận, phổi nhân tạo, máy oxy), dụng cụ chỉnh hình, trừ trường hợp các thiết bị hoặc chi phí thuộc phạm vi bảo hiểm được liệt kê trong các bảng chi tiết Quyền Lợi Bảo Hiểm hoặc được xem là Dịch Vụ Y Tế Cần Thiết;
- Y Học Thay Thế, trừ trường hợp quyền lợi Y Học Thay Thế ở Quyền Lợi Ngoại Trú; hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ định của Bác Sĩ;
- Thương Tích phát sinh từ việc tham gia hoặc góp phần khởi xướng/lôi kéo gây gỗ, ẩu đả (trừ khi chứng minh được là trường hợp phòng vệ chính đáng) hoặc hành vi phạm pháp luật hoặc đang bị bắt giữ, trong thời gian giam giữ hoặc trốn thoát khỏi sự bắt giữ;
- Thương Tích hoặc Bệnh phát sinh từ việc tham gia các hình thức thể thao chuyên nghiệp hoặc các môn thể thao/hoạt động nguy hiểm;

## LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

- Thương tật phát sinh trong quá trình lên khoang, rời khoang; hoặc từ việc di chuyển trên máy bay không được cấp phép hoặc không đăng ký hoạt động; hoặc phát sinh khi đang làm việc với tư cách phi hành đoàn trên bất kỳ chuyến bay nào;
- Các Chi Phí Y Tế phát sinh trong khi đang thực hiện nghĩa vụ trong chiến đấu hoặc trấn áp tội phạm;
- Thương Tích hoặc Bệnh phát sinh từ chiến tranh, các hoạt động xâm lược;
- Điều trị tình trạng là hậu quả của ô nhiễm hóa học, sinh học, phóng xạ, bệnh bụi phổi, chiến tranh hoặc khủng bố;
- Tự tử hoặc mưu toan tự tử hoặc tự gây Thương Tích;
- Thương Tích phát sinh khi NĐBH đang chịu ảnh hưởng từ chất có cồn, chất gây nghiện, chất gây mê, chất kích thích;
- Thương Tích hoặc Bệnh phát sinh do thực hiện hoặc mưu toan thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật của NĐBH hoặc của Người Thụ Hưởng hoặc Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH) gây ra cho NĐBH.





## LƯU Ý

Các nội dung được nêu trong tài liệu này chỉ mang tính tóm lược và chỉ có giá trị tham khảo. Khách hàng cần đọc Quy tắc và Điều khoản bảo hiểm của sản phẩm này, Quy tắc và Điều khoản chung áp dụng cho Bảo Hiểm Bán Cùng để hiểu rõ về các quyền lợi bảo hiểm, điều kiện chi trả, giới hạn chi trả, điều khoản loại trừ, quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm. Việc tham gia bảo hiểm bán cùng là không bắt buộc, khách hàng được lựa chọn tham gia theo nhu cầu.





Cuộc sống luôn thay đổi, và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của mỗi người cũng không ngừng thay đổi theo thời gian. Nhưng dù ở bất kỳ giai đoạn nào, điều mỗi gia đình đều mong muốn vẫn là sự yên tâm khi biết mình và những người thân yêu được bảo vệ bằng một giải pháp phù hợp.

Với **PRUKhỏe Linh Hoạt**, Prudential mang đến một sản phẩm bảo hiểm bán cùng được thiết kế linh hoạt theo nhu cầu riêng của từng khách hàng – từ giá trị bảo vệ, quyền lợi bảo hiểm đến phạm vi điều trị, để mỗi lựa chọn đều phục vụ đúng nhu cầu, mỗi quyền lợi đều mang lại giá trị thiết thực và mỗi giai đoạn cuộc sống đều có một kế hoạch bảo vệ phù hợp đồng hành.

*Bởi một kế hoạch bảo vệ thực sự hiệu quả không phải là kế hoạch đại trà cho tất cả mọi người, mà là kế hoạch được thiết kế đúng cho chính bạn và những người bạn yêu thương.*







### **Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn - Tp. Hồ Chí Minh

☎ 1800 1 247 📠 (028) 39 100 899 ✉ customer.service@prudential.com.vn 🌐 www.prudential.com.vn

Đây là sản phẩm bảo hiểm, được cung cấp bởi Prudential Việt Nam, không phải là sản phẩm của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm. Việc tham gia sản phẩm bảo hiểm nhằm mang đến cho khách hàng sự an tâm về tài chính trước các rủi ro trong cuộc sống, không phải là điều kiện bắt buộc để được thực hiện các hoạt động, dịch vụ nào khác của tổ chức tín dụng, tổ chức hoạt động đại lý.